TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 112/2022/DS-ST Ngày 07 – 9 - 2022 *V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Loan

Ông Đặng Hữu Lộc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ

Người đại diện: Ông Nguyễn Đ, Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

Địa chỉ: Số B H, phường B, quận M, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Tr – Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Điện lực Tiền Giang.

Ông Phùng Tấn Tr, sinh năm 1964 – Phó Giám đốc Điện lực M(có mặt).

Địa chỉ: Số B B, phường M, TP M, Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1932 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, TP M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn T có đại diện theo ủy quyền ông Phùng Tấn Tr trình bày:

Bà Võ Thị M không thanh toán tiền mua điện từ tháng 6/2021 đến tháng 11/2021 với tổng số tiền nợ là 11.623.858 đồng.

Điện lực M trực thuộc Công ty Điện lực Tiền Giang đã liên hệ làm việc với bà Võ Thị M nhiều lần nhưng bà M chưa thanh toán cho ngành điện số tiền nêu trên.

Yêu cầu Võ Thị M thanh toán tiền điện đã nợ cho Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH, số tiền 11.623.858 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn tám trăm năm mươi tám đồng).

* Bị đơn Võ Thị M đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa:

Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH có đại diện theo ủy quyền ông Phùng Tấn Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị M trả số tiền điện đã sử dụng nhưng không thanh toán cho nguyên đơn. Bị đơn Võ Thị M có nơi cư trú tại xã T, thành phố M. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Võ Thị M nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn Võ Thị M.

[2] *Về nội dung:* Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH, yêu cầu bà Võ Thị M thanh toán tiền điện đã nợ cho Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH, số tiền 11.623.858 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn tám trăm năm mươi tám đồng).

Căn cứ Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà M phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà M đã được tống đạt các văn bản của Tòa, thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà không đến Tòa án cung cấp lời khai, cung cấp chứng cứ. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực miền Nam là có căn cứ. Cụ thể: Căn cứ theo hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt ngày 24/10/2006 do bà Võ Thị M ký với tư cách bên mua điện với bên bán điện là Công ty Điện lực 2 nay đổi tên thành Tổng Công ty Đ Căn cứ theo thông báo tiền điện tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11 của năm 2021 thể

hiện phía bà Võ Thị M là người đứng ra mua điện để sinh hoạt, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ đóng tiền điện từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2021, nên còn nợ Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH, số tiền điện 11.623.858 đồng chưa thanh toán.

[3] *Về án phí*: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam Trách nhiệm hữu hạn.

Buộc bà Võ Thị M có trách nhiệm trả cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam Trách nhiệm hữu hạn số tiền 11.624.000 đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Võ Thị M phải chịu 582.000 đồng án phí dân sự.

Hoàn lại cho Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0022428 ngày 29/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Võ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (07b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Kim Loan khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Chí Công trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG643804, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00120 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2017. Bị đơn Nguyễn Chí Công có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Mỹ Tho. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp kiện đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất "*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét nội dung vụ án: Bà Lê Thị Kim Loan cùng người đại diện theo ủy quyền của bà Loan là Nguyễn Thị Mỹ Hảo cho rằng, việc vay mượn tiền của Lê Vĩnh Thanh với ông Nguyễn Chí Công thì bà Loan không hay biết gì, bà không ký tên vào giấy mượn tiền và không đứng ra thế chấp giấy đất cho ông Công. Do cho rằng giấy đất bị mất nên bà có làm cớ mất, tuy nhiên sau khi biết được Lê Vĩnh Thanh đã đem giấy đất của bà để thế chấp cho ông Công thì bà có yêu cầu ông Công trả lại giấy đất cho bà nhưng ông Công không đồng ý nên bà mới khởi kiện ông Công đòi lại giấy đất. Bị đơn ông Nguyễn Chí Công, thừa nhận có giữ giấy đất của bà Loan, nhưng theo giấy mượn tiền và cam kết trả đúng hạn ngày 01/3/2018 thì ông Thanh có mượn của ông số tiền 500.000.00 đồng và ông Thanh có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Lê Thị Kim Loan. Ông Công cho rằng: Trong khoản vay 500.000.000 đồng trên thì bà Lê Thị Kim Loan đều biết và chính bà Loan đã đưa giấy đất trên cho ông để làm tin vì bà Loan có vay 300.000.000 đồng và ông Thanh vay 200.000.000 đồng, do ông Thanh đại diện đứng vay vào ngày 01/3/2018. Lúc vay tiền có bà Phạm Thị Danh làm chứng, lúc giao giấy đất ông có yêu cầu bà Loan ký tên vào giấy mượn tiền và cam kết trả đúng hạn, nhưng bà Loan không ký tên, do tin tưởng, nên ông không ép buộc bà Loan. Nay ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Loan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Vĩnh Thanh cho rằng ông có lấy giấy đất của bà Loan đứng tên giao cho ông Công, nay không có ý kiến gì trong vụ án này.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo giấy mượn tiền và cam kết trả nợ đúng hạn ngày 01/3/2018 do ông Công cung cấp cũng không thể hiện có chữ ký hay xác nhận của bà Loan, bà Loan cũng không thừa nhận có sự việc vay mượn tiền như ông Công trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án Mặc dù đã được giải thích về quyền phản tố đối với nguyên đơn, cũng như có quyền khởi kiện ông Thanh đối với tranh chấp vay tài sản nhưng phía ông Công vẫn không thực hiện, và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án, việc vay mượn tiền giữa ông và ông Thanh, bà Loan ông sẽ thỏa thuận hoặc khởi kiện sau. Ngoài lời trình bày

thì phía ông Công không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh giữa ông và bà Loan có việc vay mượn hay thế chấp tài sản. Đối với người làm chứng là bà Phạm Thị Danh tại giấy mượn tiền và cam kết trả nợ đúng hạn ngày 01/3/2018 thì phía ông Công cho rằng hiện không liên lạc, không biết địa chỉ của bà Danh và cũng không yêu cầu Tòa án làm việc với bà Danh. Ông Công không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nhưng lại thừa nhận có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG643804, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00120 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2017 do bà Loan đứng tên. Như vậy, việc ông Công giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG643804, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00120 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2017 do bà Loan đứng tên, nhưng không có sự đồng ý của bà Loan, là không phù hợp với qui định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 105, Điều 115, Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Loan, Buộc ông Nguyễn Chí Công phải trả lại cho bà Lê Thị Kim Loan giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG643804, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00120 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2017 cấp cho Lê Thị Kim Loan.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mlà có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí Công phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 105, Điều 115, Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Loan.

1/ Buộc ông Nguyễn Chí Công phải trả lại cho bà Lê Thị Kim Loan giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CG643804, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00120 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/01/2017 cấp cho Lê Thị Kim Loan, đối với thửa đất 461, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp Thuận, xã Dưỡng Điềm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích 1224,6m^2.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Chí Công phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim Loan số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002355 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3/ Ông Nguyễn Chí Công, bà Lê Thị Kim Loan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Vĩnh Thanh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngayg nhận đượcbản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly